

Số: 10/QĐ-UBND

An Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã
Quý IV năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã An Sơn khóa XXI về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2021;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Quý IV năm 2021 của xã An Sơn (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời gian công khai là 30 ngày kể từ ngày 10/01/2022.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Cán bộ Tài chính- Kế toán xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT.

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	Tổng số thu	10,975,724	3,149,704	28.7
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	238,451	83,436	35.0
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2,298,448	1,175,788	51.2
3	Thu bổ sung	6,499,868	1,888,480	29.1
	- Bổ sung cân đối	4,284,500	1,142,640	26.7
	- Bổ sung có mục tiêu	2,215,368	745,840	33.7
4	Thu kết dư	2,000	2,000	
5	Thu chuyển nguồn	1,936,957	-	
II	Tổng số chi	10,975,724	3,455,840	31.5
1	Chi đầu tư phát triển	5,223,950	1,536,681	29.4
2	Chi thường xuyên	5,090,730	1,919,159	37.7
3	Chi dự phòng	661,044		-

An Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP

ĐÀO THỊ THU

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC NGỌC

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ IV		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	15,286,381	10,975,724	5,102,907	3,149,704	33.4	28.7
I	Các khoản thu 100%	238,451	238,451	84,738	83,436	35.5	35.0
	Phí, lệ phí	13,133	13,133	3,823	3,823	29.1	29.1
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	183,147	183,147	72,398	72,398	39.5	39.5
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	42,171	42,171	8,517	7,215	20.2	17.1
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	6,609,105	2,298,448	3,127,689	1,175,788	47.3	51.2
1	Các khoản thu phân chia	87,197	87,197	32,131	32,131	36.8	36.8
	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	3,500	3,500			-	-
	Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-				
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5,900	5,900			-	-
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	77,797	77,797	32,131	32,131	41.3	41.3
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6,521,908	2,211,251	3,095,558	1,143,657	47.5	51.7
	Thuê TNCN	338,959	150,688	71,236	56,989	21.0	37.8
	Thuê VAT	354,878	232,492	68,324	54,659	19.3	23.5
	Thu tiền sử dụng đất	5,828,071	1,828,071	2,955,998	1,032,008	50.7	56.5
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn	1,936,957	1,936,957				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	2,000	2,000	2,000	2,000		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6,499,868	6,499,868	1,888,480	1,888,480	29.1	29.1
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4,284,500	4,284,500	1,142,640	1,142,640	26.7	26.7
	Thu bổ sung có mục tiêu	2,215,368	2,215,368	745,840	745,840	33.7	33.7

An Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP



TM. UBND XÃ



CHỦ TỊCH

NGUYỄN ĐỨC NGỌC

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ IV NĂM 2021

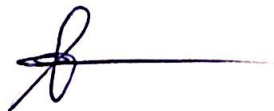
(Kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND xã An Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ IV			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10,975,724	5,223,950	5,751,774	3,455,840	1,536,681	1,919,159	31.49	29.42	33.37
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	242,131	230,061	12,070	210,720	210,000	720	87.03	91	5.97
2	Chi ứng dụng, chuyển giao CN	18,600		18,600	-			-		-
3	Chi y tế	3,249,037	3,249,037	-	561,441	561,441		17.28	17.28	
4	Chi văn hoá, thông tin	251,260	221,410.5	29,850	186,951	165,101	21,850	74.41		73.20
5	Chi phát thanh, truyền hình	50,200	-	50,200	8,895	-	8,895	17.72		17.72
6	Chi thể dục thể thao	20,000	-	20,000	19,100	-	19,100	95.50		95.50
7	Chi bảo vệ môi trường	110,600	90,800	19,800	19,800		19,800	17.90	-	100.00
8	Chi các hoạt động kinh tế	61,622	24,522	37,100	30,690	-	30,690	49.80	-	82.72
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,973,620	1,166,320	4,807,300	2,218,478	478,339	1,740,139	37.14	41.01	36.20
10	Chi công tác xã hội	333,610	121,800	211,810	195,815	121,800	74,015	58.70		34.94
11	Chi khác	4,000		4,000	3,950		3,950	98.75		98.75
12	Dự phòng ngân sách	661,044	120,000	541,044	-			-	-	-

An Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2022

NGƯỜI LẬP



ĐÀO THỊ THU

TM-UBND XÃ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN ĐỨC NGỌC